TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG YANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HSST
Ngày: 12/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG – TỈNH GIA LAI

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Nam Trung**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: **Nguyễn Văn Tiền** - Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
2. Ông: **Thân Văn Thái** - Trưởng Phòng tư pháp huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Phan Văn Thạch** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông **Võ Đăng Khoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, Toà án nhân dân huyện Mang Yang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST, ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn P – Sinh ngày 26/5/1985, tại tỉnh H
Nơi cư trú: Thôn N, xã Nh, huyện M, tỉnh H.
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Phạm Văn Ch (đã chết), con bà: Vũ Thị S – sinh năm: 1966; Họ và tên vợ: Khúc Thị T – sinh năm: 1990. Bị cáo có hai người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2016 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

∗ ***Người bị hại:***

1. **Đinh Văn L** – sinh năm: 1984.
Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Văn T** – sinh năm: 1994
Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

∗ ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Ông **Tống Ngọc Th** – sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Vũ Đình Ph** – sinh năm: 1968.
Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/4/2016 Phạm Văn T cùng với Phạm Văn P – sinh năm: 1985 trú tại: thôn N, xã N, huyện M, tỉnh H, Nguyễn Văn S – sinh năm: 1985 trú tại: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh B ngồi nhậu và hát karaoke tại nhà Tống Ngọc Th tại thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh G. Trong lúc nhậu giữa Phạm Văn P, Nguyễn Văn S và Đinh Văn L, Phạm Văn T lời qua tiếng lại liên quan đến việc T chọc ghẹo Ph (bạn gái của S). Đến khoảng 1 giờ 00 phút ngày 07/4/2016 giữa Phạm Văn P và Phạm Văn T xảy ra xô xát, sau đó T dùng tay tát Phúc hai cái, thấy vậy Sang và Luyến can ngăn. Sau đó Phạm Văn P đi xuống bếp nhà Tống Ngọc Th, L và T đi về nhà. Tuy nhiên khi đi được một đoạn thì Đinh Văn L nghe có tiếng người gọi nên quay lại, khi đi đến trước cửa phòng khách nhà Th thì Luyến bị Nguyễn Văn S sử dụng 01 (một) cây gỗ tròn có chiều dài 113cm, đường kính 3,2cm đánh một nhát vào bụng, lúc này Phạm Văn P sử dụng 01 (một) con dao với cán dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27,5cm chém nhiều nhát vào người L. Nghe Đinh Văn L kêu cứu, Phạm Văn T chạy vào đến cổng sân nhà Tống Ngọc Th thì bị Nguyễn Văn S sử dụng cây đánh trúng vào đầu từ phía sau nên T ngã xuống đất. Thấy vậy Phạm Văn T định bỏ chạy thì bị S và P sử dụng dao và cây đánh liên tiếp làm T ngất xỉu. Sau khi đánh gây thương tích cho các anh Đinh Văn L và Phạm Văn T thì Nguyễn Văn S lấy xe mô tô nhãn hiệu Nagaki, BKS: 81 K1 – 7091 tại nhà anh Tống Ngọc Th (chiếc xe này thuộc sở hữu của anh Vũ Đình Ph, trú tại thôn M, xã Đ) chở Phạm Văn P và Ph bỏ trốn. Sau khi sự việc xảy ra Đinh Văn L và Phạm Văn T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

- Tại bản kết luận giám định pháp y số 97/TTPY ngày 13/5/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Phạm Văn T là 21%.

- Tại bản kết luận giám định pháp y số 98/TTPY ngày 12/5/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Đinh Văn L là 28%.

- Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL – ĐGTS ngày 27/4/2017 của Hội đồng định gái trong tố tụng hình sự huyện Mang Yang đã kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Nagaki, BKS: 81 K1 – 7091, số máy IP50FMG3005273, số khung DCG023005273 trị giá 1.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) con dao có đặc điểm: Cán dao bằng gỗ tròn dài 12cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 27,5cm, mũi dao tù, chổ rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, chổ hẹp nhất là 2,5cm.

- 01 (một) cây gỗ tròn dài 113cm, đường kính 3,2cm, một đầu bị dập.

Về phần dân sự: Bị cáo Phạm Văn P đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại anh Đinh Văn L 10.000.000 đồng và Phạm Văn T 10.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 05/10/2016. Hiện tại bị cáo Phạm Văn P vẫn chưa bồi thường số tiền trên cho người bị hại. Đối với anh Vũ Đình Ph không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đối với bị can Nguyễn Văn S sau khi gây án đã bỏ trốn, ngày 22/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đã ra Quyết định truy nã, đến ngày 26/5/2017 thì ra Quyết định tách vụ án đối với bị can Nguyễn Văn S để xử lý sau.

Đối với hành vi trộm cắp xe môtô trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của S và P Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang không xử lý về hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 09/CTr-VKS ngày 30/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phúc từ 36 đến 42 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo:

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Phạm Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07/4/2016 trong lúc đang ngồi nhậu và hát karaoke tại nhà anh Tống Ngọc Th thì giữa Phạm Văn P, Nguyễn Văn S và Phạm Văn T, Đinh Văn L xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc Tùng có hành vi chọc ghẹo bạn gái của Sang, khi bị P can ngăn thì T có dùng tay tát P hai cái, sau khi được can ngăn thì Đinh Văn L và Phạm Văn T đi về nhà. Tuy nhiên khi đi được một đoạn thì Đinh Văn L nghe có tiếng người gọi nên quay lại, khi đi đến trước cửa phòng khách nhà Th thì L bị Nguyễn Văn S sử dụng 01 (một) cây gỗ tròn đánh một nhát vào bụng, lúc này Phạm Văn P sử dụng 01 (một) con dao chém

nhiều nhát vào người luyến. Nghe Đinh Văn L kêu cứu, Phạm Văn T chạy vào đến cổng sân nhà Tống Ngọc Th thì bị Nguyễn Văn S sử dụng cây đánh trúng vào đầu từ phía sau nên Tùng ngã xuống đất sau đó Tùng tiếp tục bị S và P sử dụng dao và cây đánh liên tiếp làm T ngất xỉu. Sau khi đánh gây thương tích cho các anh L và T thì Nguyễn Văn S lấy xe mô tô của anh Tống Ngọc Th chở Phạm Văn P và Ph bỏ trốn. Đinh Văn L và Phạm Văn T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Hậu quả T bị thương tích với tỉ lệ thương tật là 21%, L bị thương tích với tỉ lệ thương tật là 28%.

Nguyễn Văn S và Phạm Văn P đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho anh Luyến và anh Tùng nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang khởi tố về tội Có ý yây thương tích theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Bị can Nguyễn Văn S đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đã ra quyết truy nã nhưng chưa có kết quả, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đã quyết định tách vụ án đối với bị can Nguyễn Văn S để xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm như giản đơn, hành vi phạm tội của S và P có tính bột phát, việc gây thương tích cho anh T và L xuất phát từ hành vi không đúng mực của anh T với bạn gái của S.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tù buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại trại giam để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nguyên nhân xảy ra tội phạm một phần có lỗi của người bị hại, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi trộm cắp xe môtô để làm phương tiện bỏ trốn trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của S và P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang không xử lý về hình sự là phù hợp quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Đinh Văn L yêu cầu bị cáo Phạm Văn P phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Người bị hại Phạm Văn T yêu cầu bị cáo Phạm Văn P phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị cáo Phạm Văn P chấp nhận bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của người bị hại. Xét yêu cầu của những người bị hại là phù hợp và được bị cáo chấp nhận nên cần buộc bị cáo Phạm Văn P phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Đinh Văn L

10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), Phạm Văn T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Xét các vật chứng trong vụ án là công cụ phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) con dao có đặc điểm: Cán dao bằng gỗ tròn dài 12cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 27,5cm, mũi dao tù, chổ rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, chổ hẹp nhất là 2,5cm.
- 01 (một) cây gỗ tròn dài 113cm, đường kính 3,2cm, một đầu bị dập.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. **Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn P** phạm tội ***"Cố ý gây thương tích"***

2. **Về hình phạt**: Áp dụng khoản **2** Điều **104**; Điều **33**; điểm **p** khoản **1,** khoản **2** Điều **46** của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P **03** *(Ba)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày **04/9/2016**.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều **584, 590** của Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Phạm Văn P phải bồi thường cho Đinh Văn L **10.000.000** đồng *(Mười triệu đồng)* và Phạm Văn T **10.000.000** đồng *(Mười triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tại thời điểm thanh toán.

4. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản **2** Điều **76** của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao có đặc điểm: Cán dao bằng gỗ tròn dài 12cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 27,5cm, mũi dao tù, chổ rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, chổ hẹp nhất là 2,5cm.
- 01 (một) cây gỗ tròn dài 113cm, đường kính 3,2cm, một đầu bị dập.

5. Về án phí: Áp dụng khoản **2** Điều **99** Bộ luật tố tụng hình sự; khoản **1** Điều **23,** Điều **26** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Buộc bị cáo Phạm Văn P phải chịu **200.000** đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và **1.000.000** đồng *(Một triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn **15** *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (12/7/2017), bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- CA huyện Mang Yang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Nam Trung